

Language: Vietnamese

Book: 1 John

1 John

Chapter 1

¹ Điều có từ ban đầu – là điều chúng tôi đã nghe, đã tận mắt chứng kiến, đã nhìn ngắm và đã chạm tay vào – về Lời Sự sống. ² Sự sống được bày tỏ ra và chúng tôi đã thấy; chúng tôi làm chứng, và công bố cho anh em về sự sống đời đời, vốn ở cùng Cha và được bày tỏ cho chúng tôi. ³ Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe thì chúng tôi cũng công bố cho anh em, để anh em được thông công với chúng tôi, và chúng ta được thông công với Cha và với Con Ngài, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁴ Chúng tôi viết những lời này cho anh em để sự vui mừng của chúng ta được trọn vẹn. ⁵ Đây là sứ điệp chúng tôi đã nghe từ Ngài và rao báo cho anh em: Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài không có chút bóng tối nào. ⁶ Nếu chúng ta nói mình được thông công với Ngài mà lại bước đi trong bóng tối, tức chúng ta nói dối và không làm theo chân lý. ⁷ Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được thông công với nhau, và huyết Chúa Giê-xu, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. ⁸ Nếu chúng ta nói mình chẳng có tội, tức chúng ta tự đánh lừa mình và chân lý không ở trong chúng ta. ⁹ Nhưng nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín và công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta hết mọi bất chính. ¹⁰ Nếu chúng ta nói mình chưa từng phạm tội, tức chúng ta làm ra Ngài là kẻ nói dối, và Lời Ngài không ở trong chúng ta.

1 John 1:1

Điều có từ ban đầu

Cụm từ “điều có từ ban đầu” chỉ về Chúa Giê-xu, là Đấng có trước khi muôn vật được dựng nên. Bạn có thể dịch thành: “Chúng tôi viết cho anh em về Đấng có trước khi sáng thế”

ban đầu

“khởi đầu của muôn vật” hay “sự dựng nên thế gian”

điều chúng tôi đã nghe

cụm từ “điều chúng tôi đã nghe” nói đến những điều Chúa Giê-xu đã truyền dạy cho họ. Cụm từ này có thể dịch là “chúng tôi đã nghe Ngài dạy dỗ”.

chúng tôi

Ở đây, cụm từ “chúng tôi” nói đến Giảng và những người biết về Chúa Giê-xu khi Ngài còn sống trên đất, nhưng không bao gồm những người mà Giảng đang viết thư gửi cho họ.

điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng

“Chính chúng tôi đã thấy Ngài”

và tay chúng tôi đã chạm đến

“chúng tôi đã chạm đến Ngài bằng tay của mình”

Lời sự sống

Cụm từ này nói đến Chúa Giê-xu. “Ngài là Đấng khiến cho con người sống đời đời”.

sự sống này đã được bày tỏ

cụm từ này nói về việc Chúa Giê-xu đến trên đất. Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế gian”

chúng tôi đã thấy

“và chúng tôi đã thấy Ngài”

và làm chứng

“và đang thuật lại cho anh em về Ngài”

sự sống đời đời

Cụm từ này cũng nói đến Chúa Giê-xu, Ngài khiến cho chúng ta sống đời đời. Cụm từ này có thể được dịch là “Ngài khiến cho chúng ta được sống đời đời”.

ở với Đức Chúa Cha

“Ngài ở cùng Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha”

và đã được bày tỏ ra cho chúng tôi

“nhưng Ngài đã đến sống giữa chúng ta” (UDB)

1 John 1:3

Những điều chúng tôi đã thấy, đã nghe thì chúng tôi đã công bố cho anh em

“Chúng tôi cũng công bố cho anh em những điều chúng tôi đã thấy và nghe”

chúng tôi ... chúng tôi ... của chúng tôi

Các đại từ này chỉ Giăng và những người đã từng thấy Chúa Giê-xu khi Ngài còn sống và giờ đây những người này đang dạy lại những điều đó cho các tín hữu.

anh em

Cụm từ “anh em” ở số nhiều và nói đến các tín hữu mà Giăng đã viết thư gửi cho họ.

có mối tương giao với chúng tôi, và mối tương giao của chúng tôi với Đức Chúa Cha

Cụm từ “mối tương giao” ở đây nói về tình bằng hữu thân thiết. Những mệnh đề này có thể được dịch là “là bạn hữu thân thiết của chúng tôi và chúng tôi là bạn với Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha”

mối tương giao của chúng tôi

Chúng ta không rõ liệu Giăng có bao gồm hay loại trừ các độc giả của ông trong này. Bạn có thể chọn một trong hai hướng để dịch.

Chúa Cứu Thế

Chữ Chúa Cứu Thế là một tước hiệu, chứ không phải danh xưng và nó có nghĩa là “người được chọn”. Ở đây chữ này chỉ về Đức Chúa Trời chọn Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của chúng ta.

Cha... Con

Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn

“làm cho sự vui mừng của chúng ta được trọn vẹn” hoặc “khiến chúng ta được vui mừng trọn vẹn”

1 John 1:5

chúng tôi đã nghe

ở đây cụm từ “chúng tôi” nói đến Giăng và những người biết Chúa Giê-xu khi Ngài còn sống trên đất.

anh em

Cụm từ “anh em” ở số nhiều và nói đến các tín hữu mà Giăng đã viết thư gửi cho họ.

Đức Chúa Trời là sự sáng

Câu này có ý nói rằng Đức Chúa Trời thánh khiết trọn vẹn. Câu này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời là thánh sạch công bình như ánh sáng thuần khiết”. Đối với những nơi thường liên tưởng điều thiện lành với ánh sáng thì có thể giữ ý so sánh Đức Chúa Trời với ánh sáng mà không cần phải giải thích ẩn dụ đó.

trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu

Câu này có ý nói rằng Đức Chúa Trời không hề phạm tội và không hề gian ác dù ở bất kỳ phương diện nào. Câu này có thể được dịch là “trong Ngài không hề có sự tối tăm của tội lỗi”. Đối với những nơi thường liên tưởng điều ác với bóng tối thì có thể giữ lại ý so sánh với sự tối tăm ở đây mà không cần phải giải thích ẩn dụ.

chúng ta ... chúng ta

Trong các câu 6-7 đại từ “chúng ta” nói về các tín hữu, bao gồm các tín hữu mà Giăng đang viết thư cho họ.

bước đi trong sự tối tăm

Cụm từ này nghĩa là “làm ác” hay “luôn luôn làm ác”.

bước đi trong ánh sáng

Cụm từ này có nghĩa là “làm lành” hoặc “luôn luôn làm lành”.

huyết của Đức Chúa Giê-xu

Câu này nói đến sự chết của Chúa Giê-xu.

Con

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

1 John 1:8

chúng ta ... chúng ta

Ở đây, đại từ “chúng ta” nói đến hết thảy các tín hữu.

không có tội chi hết

“không bao giờ phạm tội” hay “chưa bao giờ phạm tội” (UDB)

lừa dối

“lừa gạt” hay “đánh lừa”

lẽ thật không ở trong chúng ta

“chúng ta không tin những gì người ấy nói là thật”

Ngài ... Ngài ... Ngài

Các chữ này nói đến Đức Chúa Trời.

thành tín công bình

“trung thành và tốt lành”

để tha tội cho chúng ta, và làm sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính

Về nghĩa cơ bản thì hai cụm từ này tương tự nhau. Giăng dùng cả hai từ để nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ tha tội cho chúng ta. Tham khảo cách dịch: “và sẽ tha thứ mọi điều sai trái mà chúng ta đã phạm”

chúng ta cho Ngài là người nói dối

“chẳng khác nào gọi Ngài là người nói dối, vì Ngài phán rằng chúng ta hết thảy đều phạm tội”. Cụm từ

“vì Ngài phán rằng chúng ta hết thấy đều đã phạm tội” là thông tin ngầm hiểu.

lời Ngài không ở trong chúng ta
Câu này có thể được dịch “chúng ta không hiểu cũng không vâng theo lời Ngài phán dạy”.

Chapter 2

¹ Các con thân yêu, ta viết cho các con những điều này để các con không phạm tội. Nhưng nếu ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng biện hộ với Cha, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu – là Đấng công chính. ² Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta, nhưng không phải chỉ tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà tội lỗi của cả thế gian nữa. ³ Bởi điều này chúng ta biết mình biết Ngài, đó là chúng ta giữ các điều răn Ngài. ⁴ Ai nói: “Tôi biết Đức Chúa Trời,” nhưng không giữ điều răn Ngài, thì đó là kẻ nói dối; nơi họ không có lòng chân thật. ⁵ Nhưng ai giữ Lời Ngài, thì tình yêu của Đức Chúa Trời trong người đó thật trọn vẹn. Nhờ điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài. ⁶ Ai nói mình ở trong Đức Chúa Trời thì người đó cũng phải ăn ở giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Hồi những kẻ yêu dấu, tôi không viết cho anh em một điều răn mới, nhưng tôi viết điều răn cũ mà anh em đã nhận từ lúc ban đầu. Điều răn cũ ấy là lời mà anh em đã nghe. ⁸ Nhưng tôi viết cho anh em một điều răn mới, là điều xác thực trong Chúa Cứu Thế và trong anh em, vì bóng tối sắp qua đi, và ánh sáng đã chiếu rọi rồi. ⁹ Ai nói mình ở trong ánh sáng mà lại ghét anh em mình thì người đó vẫn ở trong bóng tối. ¹⁰ Ai yêu anh em mình thì cứ ở trong ánh sáng và nơi người đó chẳng có cơ gây cho vấp ngã. ¹¹ Nhưng ai ghét anh em mình thì sống trong bóng tối và bước đi trong sự tối tăm; người đó không biết mình đang đi đâu, vì bóng tối đã làm mờ mắt anh ta. ¹² Các con thân yêu, ta viết cho các con vì các con được tha tội bởi danh Ngài. ¹³ Các bậc làm cha, tôi viết cho các ông vì các ông đã biết Đấng có từ ban đầu. Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn đã thắng hơn ma quỷ. Các con cái bé nhỏ, ta viết cho các con vì các con đã biết Cha. ¹⁴ Các bậc làm cha, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ ban đầu. Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn mạnh mẽ; Lời Đức Chúa Trời ở trong các bạn, và các bạn đã thắng được ma quỷ. ¹⁵ Đừng yêu thế gian cùng các thứ ở thế gian. Ai yêu thế gian thì tình yêu của Cha chẳng ở trong người ấy. ¹⁶ Vì mọi thứ trong thế gian – như sự tham muốn của xác thịt, sự tham muốn của mắt, và sự kiêu căng của đời – đều không thuộc về Cha nhưng thuộc về thế gian. ¹⁷ Thế gian cùng với dục vọng của nó sẽ qua đi. Nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. ¹⁸ Các con bé nhỏ, hiện đã là giờ cuối cùng. Như các con có nghe rằng kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế sẽ đến, thì thậm chí bây giờ cũng đã xuất hiện nhiều kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế rồi, cho nên chúng ta biết đây là giờ cuối cùng. ¹⁹ Chúng ta từ giữa chúng ta, nhưng chúng không thuộc số chúng ta. Vì nếu chúng thuộc trong số chúng ta, thì hẳn chúng sẽ tiếp tục ở với chúng ta. Nhưng khi chúng ra khỏi chúng ta, thì điều đó cho thấy chúng không thuộc về chúng ta. ²⁰ Nhưng các con đã được sự xúc dầu từ Đấng Thánh, và các con đều đã biết chân lý. ²¹ Ta không viết cho các con vì các con không biết chân lý, mà là vì các con đã biết, và vì chẳng sự dối trá nào ra từ chân lý. ²² Ai là kẻ nói dối nếu không phải là kẻ chối bỏ Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế? Đó chính là kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế, vì hắn chối bỏ Cha và Con. ²³ Không ai chối bỏ Con mà lại có Cha. Còn ai xưng nhận Con thì cũng có Cha nữa. ²⁴ Về phần các con, hãy để những điều các con đã nghe từ lúc đầu cứ ở trong mình. Nếu những điều các con đã nghe từ lúc đầu cứ ở trong các con, thì các con cũng sẽ cứ ở trong Con và trong Cha. ²⁵ Lời hứa mà Ngài dành cho chúng ta, đó là sự sống đời đời. ²⁶ Ta đã viết các lời này cho các con về những kẻ sẽ dẫn dụ các con đi sai lạc. ²⁷ Về phần các con, sự xúc dầu mà các con nhận được từ nơi Ngài vẫn ở trong các con, và các con chẳng cần ai dạy dỗ mình. Nhưng vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều và là chân thật chứ không phải dối trá, thậm chí như nó đã dạy các con, nên các con phải cứ ở trong Ngài. ²⁸ Các con thân yêu, hãy cứ ở trong Ngài, để khi Ngài hiện ra, chúng ta được dọn sẵn và không bị hổ thẹn trước mặt Ngài lúc đó. ²⁹ Nếu các con biết rằng Ngài là công chính, thì các con cũng biết rằng mọi người hành động công chính đều do Ngài sanh ra.

1 John 2:1

Hồi các con cái bé nhỏ ta

Giăng là cụ ông đã lớn tuổi và cũng là lãnh đạo của họ. Ông sử dụng cách diễn đạt này để bày tỏ tình yêu thương ông dành cho họ. Câu này có thể được dịch là “Hồi các con cái yêu dấu của ta trong Chúa Cứu Thế” hay “Anh em đối với tôi vốn rất yêu dấu với tôi như con cái của tôi vậy”

Ta viết những điều này
“Ta đang viết thư này”

Nhưng nếu có ai phạm tội

Đây là điều có thể sẽ xảy ra. “Nhưng khi có ai phạm tội”

chúng ta ... chúng ta

Ở đây, từ “chúng ta” chỉ Giăng và những người ông đang viết thư cho họ.

Đấng biện hộ với Đức Chúa Cha

“Đấng thưa cùng Đức Chúa Cha và cầu xin Ngài tha thứ cho chúng ta”

Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta

“Đức Chúa Giê-xu đã bằng lòng hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta, để Đức Chúa Trời tha tội cho chúng ta” (UDB)

Nhờ vậy mà chúng ta biết rằng mình đã nhận biết Ngài, nếu chúng ta giữ các điều răn của Ngài

Cụm từ “chúng ta nhận biết Ngài” ý nói “chúng ta có mối liên hệ với Ngài”. Câu này có thể được dịch là “nếu chúng ta làm theo những điều Ngài truyền, khi ấy chúng ta có thể dám chắc rằng mình có một liên hệ mật thiết với Ngài”.

Ngài ... của Ngài

Những từ này có thể nói đến Đức Chúa Trời hoặc nói đến Chúa Giê-xu.

1 John 2:4**Người nào nói**

“Hễ ai nói” hay “Người cho rằng”

Tôi biết Đức Chúa Trời

Câu này có thể được dịch là: “Tôi có mối liên hệ tốt với Đức Chúa Trời”.

mà không vâng giữ

“không làm theo” hay “bất tuân”

các điều răn Ngài

“những điều Đức Chúa Trời bảo người làm theo”

lẽ thật không ở trong người

“người không hề tin những gì Đức Chúa Trời phán là thật”

giữ

“làm theo” hay “vâng theo”

Lời Ngài

“những điều Đức Chúa Trời bảo người phải làm”

tình yêu Đức Chúa Trời

Có thể hiểu: 1) “tình yêu chúng ta dành cho Đức Chúa Trời” hay 2) “tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta”

tình yêu Đức Chúa Trời thật trọn vẹn trong người ấy

Câu này có thể được dịch như một câu chủ động: “Nhưng người nào vâng giữ những điều Đức Chúa Trời truyền cho họ là những người kính mến Đức Chúa Trời trong mọi đường”

Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài.

Cụm từ “chúng ta ở trong Ngài” nghĩa rằng người tin Chúa luôn luôn hòa hợp với Đức Chúa Trời hoặc có mối tương giao liên tục với Đức Chúa Trời. Thường trong I Giăng cụm từ “vẫn ở trong Ngài” được sử dụng để nói về cùng một việc. Câu này có thể được dịch là “Khi chúng ta vâng giữ những điều Đức Chúa Trời phán dạy, chúng ta có thể dám chắc rằng mình đang có mối tương giao với Ngài”.

người ấy cứ ở trong

“người ấy có mối liên hệ với”

thì cũng phải bước đi như chính Đức Chúa Giê-xu đã bước đi

“phải sống như Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã sống” hoặc “cũng phải vâng theo Đức Chúa Trời giống như Đức Chúa Giê-xu làm”

1 John 2:7**Yêu dấu**

cụm từ này có thể được dịch là “Bạn hữu” hay “Những tín hữu yêu dấu trong Chúa Cứu Thế”

Tôi không viết cho anh em điều răn mới, nhưng là điều răn cũ

Giăng đang đề cập tới mạng lệnh mà Chúa Giê-xu truyền phải yêu thương nhau. Câu này có thể được dịch là “Tôi đang viết khuyên anh em phải yêu thương nhau. Đây không phải là điều gì mới phải làm theo mà là điều răn cũ đã được truyền cho anh em rồi”.

từ lúc ban đầu

“từ khi anh em lần đầu tin nhận Chúa Cứu Thế”

Nhưng tôi cũng viết cho anh em một điều răn mới

Câu này có thể được dịch là “nhưng theo một cách nào đó, điều răn tôi viết cho anh em là điều răn mới”

là điều chân thật trong Chúa Cứu Thế và trong anh em

Câu này có thể được dịch là “Điều răn này mới bởi vì những việc Chúa Cứu Thế đã làm và những gì anh em đang làm là mới”

sự tối tăm đã tan rồi, và ánh sáng thật đang chiếu sáng

Ở đây “sự tối tăm” nói đến điều ác và “sự sáng” nói đến điều thiện lành. Câu này có thể được dịch là “vì anh em đã thôi không làm theo điều ác và ngày càng làm nhiều điều lành”

1 John 2:9**Người nào nói:**

“Ai nói” hoặc “người nào tuyên bố” (UDB). Câu này không nói đến người cụ thể nào.

mình ở trong ánh sáng

Đây là lối nói về nếp sống phải lẽ. Khi làm điều phải lẽ người ta có thể làm cách công khai trong ánh sáng, chứ không che giấu trong bóng tối. Câu này có thể được dịch là “mình đang làm điều phải lẽ” hay “mình đang ở trong ánh sáng làm theo điều phải lẽ”

còn ở trong bóng tối

Đây là cách nói về nếp sống đầy tội lỗi. Khi người ta làm điều sai trái, họ thích ẩn nấp trong bóng tối. Câu này có thể được dịch là “còn ở trong bóng tối, làm điều gian ác”.

anh em

Ở đây chỉ các anh em tín hữu.

nơi người ấy không có điều gì gây cho vấp phạm

“không có điều gì khiến người vấp phạm”. Cụm từ “vấp phạm” là một ẩn dụ nói về thất bại thuộc linh hay về mặt đạo đức. Câu này có thể được dịch là “không một điều gì khiến người phạm tội” hay “người sẽ chẳng bao giờ thất bại trong việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”.

ở trong bóng tối, bước đi trong bóng tối

Cũng một ý được lặp lại hai lần nhằm thu hút sự chú ý vào việc ghét một anh em tín hữu độc là việc gian ác dường nào. Câu này có thể được dịch là “đang sống trong tối tăm” hoặc “đang sống trong bóng tối tội lỗi”.

và không biết mình đi đâu

Đây là ẩn dụ có thể được dịch là “thậm chí người không biết mình đang làm điều ác”.

vì bóng tối đã làm mù mắt người

“bóng tối khiến người không thể nhìn thấy được”. Câu này có thể được dịch là “tội lỗi khiến cho người không thể hiểu được lẽ thật”.

1 John 2:12**Hỡi con cái**

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. [1JN 2:1](#).

tội các con đã được tha

Cụm từ này có thể được dịch với mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã tha tội cho các con”.

nhờ danh Chúa

“danh Chúa Cứu Thế” là hoán dụ đề cập tới Chúa Cứu Thế và mọi điều Ngài đã làm. Cụm từ này có thể được dịch là “vì có những gì Chúa Cứu Thế đã làm cho các con”.

Thưa các phụ lão, tôi viết cho các ông

Cụm từ “phụ lão” ở đây là một ẩn dụ chỉ các tín hữu trưởng thành. Cụm từ này có thể được dịch là “Tôi viết cho các ông, hỡi các tín hữu đã trưởng thành”.

các ông đã biết

“các ông có mối liên hệ với”

Đấng có từ lúc ban đầu

“Đấng hằng sống” hoặc “Đấng hằng hữu”. Cụm từ này nói đến “Chúa Giê-xu” hay đến “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha”

kẻ trẻ tuổi

Ẩn dụ này nói đến những người không phải là tín hữu nữa và đang tấn tới trong sự trưởng thành thuộc linh. Cụm từ này có thể được dịch là “các tín hữu trẻ tuổi”.

Lời Đức Chúa Trời ở trong các người

Cụm từ này có thể được dịch là “các người vốn biết rõ Lời của Đức Chúa Trời”.

thắng

“chiến thắng” hay “thắng hơn” hoặc “đã đánh bại” (Tham khảo bản dịch UDB)

1 John 2:15**Do not love the world**

Trong 2:15-17 cụm từ “thế gian” chỉ hết thảy những điều mà người ta làm và những vụ việc họ muốn làm không tôn vinh Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Đừng ăn ở giống như hạng người trong thế gian không tôn vinh Đức Chúa Trời”.

cũng đừng yêu những gì trong thế gian nữa

“và đừng muốn những thứ giống như những kẻ bất kính cùng Đức Chúa Trời muốn”

sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy

Cụm từ này ý nói “người ấy không yêu mến Đức Chúa Cha”

nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy

Cụm từ này có thể được dịch là “Một người không thể vừa yêu mến đời này và mọi điều làm ô danh Đức Chúa Trời lại vừa kính mến Đức Chúa Cha được”.

Dục vọng của xác thịt, ham muốn của mắt, và sự kiêu ngạo của đời

Đây là danh sách một số việc trong thế gian giải thích ý nghĩa của cụm từ “mọi điều ở trong thế gian”

dục vọng của xác thịt

“ham muốn mãnh liệt muốn thỏa mãn những khoái lạc thể xác”

ham muốn của mắt

“tham muốn sở hữu những thứ mình thấy”

sự kiêu ngạo của đời

“khoe khoang về những điều mình có” hay “những người kiêu ngạo lên mình về những điều mình có”

đời

Từ này nói đến mọi thứ mà người ta có để sống, ví dụ như của cải và sự giàu có.

không thuộc về Đức Chúa Cha

Cụm từ này có thể được dịch là “không đến từ Đức Chúa Cha” hay “không phải cách Đức Chúa Cha dạy chúng ta phải sống”

qua đi

“một ngày nào đó sẽ không còn”

1 John 2:18

Các con cái bé nhỏ

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1 [1JN 2:1](#).

đây là giờ cuối cùng

Cụm từ “giờ cuối cùng” chỉ thời điểm ngay trước khi Chúa Giê-xu tái lâm và xét đoán mọi người. Cụm từ này có thể được dịch là “Chúa Giê-xu sẽ sớm trở lại”

nhờ đó chúng ta biết

Cụm từ này có thể được dịch là “và vì có điều này chúng ta biết” hay “và vì có nhiều kẻ chống Chúa Cứu Thế đã đến, chúng ta biết rằng”.

nhiều kẻ chống Chúa Cứu Thế đã đến

“có nhiều người chống lại Chúa Cứu Thế”.

Chúng ra từ giữa chúng ta

“chúng ra khỏi từ chúng ta”

nhưng chúng không thuộc về chúng ta

“Nhưng chúng không thực sự thuộc về chúng ta” hoặc “ngay từ đầu họ vốn không thuộc về chúng ta”. Lý do họ không thuộc về ấy là vì họ không phải là những người tin theo Chúa Giê-xu.

Vì nếu chúng thuộc về chúng ta, thì đã tiếp tục ở cùng chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là “Bởi vì, nếu họ thực sự là tín hữu thì đã không rời bỏ chúng ta”.

1 John 2:20

Nhưng các con đã chịu xúc dầu từ nơi Đấng thánh

“Nhưng Đấng Thánh đã xúc dầu cho các con”. Trong thời Cựu Ước, “xúc dầu” chỉ về hành động đổ dầu lên một người để biệt riêng người đó ra để làm việc Đức Chúa Trời. Ở đây “xúc dầu” nói về việc Chúa Giê-xu ban Đức Thánh Linh cho các tín hữu để biệt riêng họ ra để phục vụ Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Nhưng Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, tức là Đấng Thánh, đã ban Thánh Linh Ngài cho các con”

chẳng có điều gì dối trá ra từ lẽ thật

“không một lời dối trá nào ra từ lẽ thật”. Cụm từ “lẽ thật” có thể nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng đầy đầy lẽ thật. Cụm từ này cũng có thể được dịch là “Không một lời dối trá nào ra từ Đấng Chân Thật”.

1 John 2:22

Ai là kẻ nói dối nếu không phải kẻ phủ nhận việc Đức Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế?

Giăng sử dụng một câu hỏi thật hùng biện để nhấn mạnh ai là kẻ nói dối. Cụm từ này có thể được dịch như một câu hỏi với một câu trả lời: “Ai là kẻ nói dối? Ấy là kẻ phủ nhận việc Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế”

phủ nhận việc Đức Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế

“không chịu xưng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế” hay “cho rằng Chúa Giê-xu không phải là Chúa Cứu Thế”

Không nhận Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!

Cụm từ này có thể được dịch là “từ chối không nói ra sự thật về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” hay “chối bỏ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con”.

Cha... Con

Đây là những danh xưng quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu

có Cha

“thuộc về Đức Chúa Cha”

xưng nhận Con

“nói ra lẽ thật về Đức Giê-hô-va Chúa Con”

1 John 2:24

Về phần các con

Trong 2:24-26 cụm từ “các con” ở dạng số nhiều chỉ những người mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

Hãy giữ điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong các con

“hãy ghi nhớ và tin những điều các con đã nghe từ lúc ban đầu”. Cách họ nghe, điều họ đã nghe, cũng như “lúc ban đầu” là gì; có thể nói rõ những ý này ra: “hãy tiếp tục tin cậy những điều chúng ta đã dạy cho các con về Chúa Giê-xu giống như các con đã tin cậy từ ban đầu khi trở nên các tín đồ”

điều mình đã nghe từ lúc ban đầu

Cụm từ này có thể được dịch là “những điều chúng ta đã dạy cho các con về Chúa Giê-xu khi các con trở thành tín hữu”

Nếu những điều đã nghe từ lúc ban đầu luôn ở trong các con

“Nếu các con tiếp tục tin cậy những điều chúng ta đã dạy cho các con”

cũng sẽ ở trong Con và trong Cha

Xem cụm từ này được dịch thế nào trong 2:5-6 [1JN 2:5-6](#)

Và đây là lời hứa mà Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự sống đời đời

“Và đây là những gì Ngài đã hứa ban cho chúng ta; sự sống đời đời” hay “Và Ngài hứa khiến cho chúng ta sống cho đến đời đời”.

Ngài đã hứa cùng chúng ta

Ở đây chữ “Ngài” được nhấn mạnh chỉ về Chúa Cứu Thế. Chữ “us” [chúng ta] nói đến Giăng và hết thảy những người tin Chúa, bao gồm những người mà ông đang viết thư gửi cho.

dẫn các con đi lầm lạc

“ra sức khiến các con tin vào lời dối trá” hay “muốn kéo các con ra khỏi Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài”

1 John 2:27

Về phần các con

Trong 2:27-29 cụm từ “các con” ở số nhiều và nói đến các tín hữu mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

sự xúc dầu

Cụm từ này đề cập tới “Thánh Linh của Đức Chúa Trời”. Xem chú thích nói tới “sự xúc dầu” ở 2:20. [1JN 2:20](#).

vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con

“Bởi vì sự xúc dầu của Ngài dạy cho các con”

mọi điều

Ở đây, cụm từ này là một cách nói cường điệu. Cụm từ này có thể được dịch là “mọi sự mà các con cần phải biết”

ở trong Ngài

Xem cụm từ này được dịch ở 2:5-6. Cách thức một người cứ ở trong Chúa Giê-xu có thể được làm rõ: “ở trong Ngài khi tin và vâng theo Ngài”.

Vậy bây giờ

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một phần mới của bức thư

Hỡi các con cái bé nhỏ ta

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1 [1JN 2:1](#).

Ngài hiện đến

“chúng ta thấy Ngài”

dạn dĩ

“tự tin”

trước mặt Ngài lúc Ngài đến

Cụm từ “Ngài đến” đề cập tới thời điểm Chúa Giê-xu tái lâm làm vua và quan án của thế gian. Cụm từ này được dịch là “khi Ngài tái lâm để xét đoán mọi người”.

bởi Ngài mà sinh ra

“sinh từ Đức Chúa Trời” hay “là con cái của Đức Chúa Trời”

Chapter 3

¹ Hãy xem Cha đã yêu thương chúng ta biết bao, đến nỗi chúng ta được gọi là con Đức Chúa Trời, và chúng ta thật đúng như vậy. Vì lý do đó, thế gian không nhìn biết chúng ta, vì họ không biết Ngài. ² Hỡi những kẻ yêu dấu, bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, nhưng sau này chúng ta thế nào thì chưa được tỏ bày. Chúng ta biết rằng khi Chúa Cứu Thế hiện đến, chúng ta sẽ giống Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có. ³ Ai có sự tin chắc ấy về tương lai nơi Ngài thì tự làm cho mình được thanh sạch, như Ngài là thanh sạch. ⁴ Ai miệt mài trong tội tức đang hành động vô luật pháp, vì tội lỗi là sự vô luật pháp. ⁵ Các con biết Chúa Cứu Thế đã đến để cất tội lỗi đi. Trong Ngài không có tội lỗi. ⁶ Không ai ở trong Ngài mà cứ mãi phạm tội. Không ai tiếp tục phạm tội mà lại thấy hoặc biết Ngài. ⁷ Các con thân mến, chớ để ai dẫn dụ các con đi sai lạc. Ai làm điều công chính là người công chính, như Chúa Cứu Thế là Đấng công chính. ⁸ Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội từ ban đầu. Vì vậy, Con Đức Chúa Trời đã đến để phá hủy công việc của ma quỷ. ⁹ Ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người đó. Anh ta không thể cứ phạm tội vì đã được sanh bởi Đức Chúa Trời. ¹⁰ Nhờ điều này chúng ta biết được con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ. Ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời, mà kẻ không yêu thương anh em mình cũng vậy. ¹¹ Vì đây là sứ điệp các con đã nghe từ lúc ban đầu, đó là chúng ta phải yêu nhau, ¹² không như Ca-in thuộc về ma quỷ đi giết chết em mình. Tại sao ông giết em mình đi? Vì các việc làm của ông là ác, còn các việc làm của người em là công chính. ¹³ Thừa anh em, anh em chớ ngạc nhiên nếu thế gian ghét anh em. ¹⁴ Chúng ta biết rằng mình đã vượt qua sự chết để đến sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Ai không yêu thì vẫn ở trong sự chết. ¹⁵ Ai ghét anh em mình là kẻ sát nhân. Anh em biết rằng kẻ sát nhân không có sự sống đời đời. ¹⁶ Bởi điều này chúng ta biết được thế nào là tình yêu, đó là Chúa Cứu Thế đã hy sinh mạng sống Ngài vì chúng ta. Chúng ta cũng phải hy sinh mạng sống vì anh em. ¹⁷ Nhưng ai có của cải trần gian thấy anh em mình thiếu thốn mà lại đóng chặt lòng lại, thì làm sao tình yêu của Đức Chúa Trời cứ ở trong người ấy được? ¹⁸ Các con thân yêu, chúng ta đừng chỉ yêu thương bằng lời hoặc trên môi miệng, mà phải bằng hành động và sự chân thực. ¹⁹ Nhờ đó chúng ta biết mình thuộc về chân lý và được vững lòng trước mặt Ngài. ²⁰ Vì nếu lòng chúng ta lên án mình, thì Đức Chúa Trời lại càng lớn hơn lòng chúng ta, và Ngài biết mọi việc. ²¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, nếu lòng chúng ta không lên án mình, thì chúng ta vững tin đối với Đức Chúa Trời. ²² Và chúng ta cầu xin gì thì Ngài sẽ ban cho, vì chúng ta giữ điều răn Ngài và làm điều đẹp ý Ngài. ²³ Đây là điều răn của Ngài – đó là chúng ta phải tin vào danh Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu và yêu thương nhau – như điều răn này mà Ngài ban cho chúng ta. ²⁴ Ai giữ điều răn của Đức Chúa Trời thì cứ ở trong Ngài, và Đức Chúa Trời ở trong người đó. Và bởi điều này mà Ngài cứ ở trong chúng ta, đó là nhờ Thánh Linh mà Ngài ban cho chúng ta.

1 John 3:1

Hãy xem tình yêu Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta
“Hãy nghĩ đến việc Đức Chúa Cha yêu thương chúng ta dường nào”

Chúng ta ... chúng ta

Trong 3:1-3 các đại từ này để cập tới Giăng, khán thính giả của ông, và hết thầy các tín hữu.

chúng ta được gọi là con cái Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Đức Chúa Cha gọi chúng ta là con cái của Ngài”

Con cái

Ở đây chỉ những người thuộc về Đức Chúa Trời bởi niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

thế gian không biết chúng ta, vì thế gian không biết Ngài

Ở đây “thế gian” chỉ những người không tôn kính Đức Chúa Trời. Những gì thế gian không biết có thể nói rõ ra: “Những kẻ không tôn kính Đức Chúa Trời không biết rằng chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời, vì họ không nhìn biết Đức Chúa Trời”

thì điều đó chưa được bày tỏ

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Đức Chúa Trời chưa bày tỏ”

Và ai có niềm hi vọng về tương lai ở trong Ngài thì trong lòng thì phải giữ mình thanh sạch, như Ngài là thanh sạch

Cụm từ này có thể được dịch: “Người nào tin chắc mình sẽ nhìn thấy Chúa Cứu Thế sẽ giữ mình thanh sạch vì Chúa Cứu Thế là thanh sạch”.

1 John 3:4**làm điều trái luật pháp**

“không chịu vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời”

các con

Ở đây “các con” là số nhiều và đề cập tới những người mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

Chúa Cứu Thế đã được bày tỏ

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Chúa Cứu Thế đã hiện ra” hay “Đức Chúa Cha đã tỏ Chúa Cứu Thế ra”

ở trong Ngài

Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6 1JN 2:5-6

Không ai... thấy hoặc biết Ngài

Giăng dùng cả hai cụm từ “thấy” và “biết” để nhấn mạnh rằng về phương diện thuộc linh, người cứ tiếp tục phạm tội thì chẳng từng nhận biết Chúa Cứu Thế. Cụm từ này có thể được dịch là “Không ai... chưa hề thực sự tin theo Ngài”

1 John 3:7**Hỡi các con cái bé nhỏ**

Xem cách bản dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

Chớ để ai dẫn dụ các con

Cụm từ này có thể được dịch là “đừng để ai lừa dối các con” hay “đừng để ai dối gạt các con”

Ai làm điều công bình là người công bình, như chính mình Chúa Cứu Thế là công bình

Cụm từ này có thể được dịch là “Người nào làm điều phải lẽ làm đẹp lòng Đức Chúa Trời như Chúa Cứu Thế làm đẹp lòng Đức Chúa Trời vậy”.

phạm tội

“cứ tiếp tục phạm tội” (Tham khảo bản dịch UDB)

là thuộc về ma quỷ

“thuộc về ma quỷ” hay “giống như ma quỷ” (UDB)

từ lúc ban đầu

Cụm từ này nói về những thời điểm khởi nguyên của sự sáng tạo trước khi những người đầu tiên phạm tội. Cụm từ này có thể được dịch là “từ thuở ban đầu của sự sáng tạo”

Con Đức Chúa Trời đã được bày tỏ

Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã bày tỏ Con của Ngài”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

1 John 3:9**Ai sinh bởi Đức Chúa Trời**

Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: “Hễ người nào Đức Chúa Trời lập làm con cái Ngài”

thì không phạm tội

“không thể phạm tội liên tục” (Tham khảo bản dịch UDB)

hạt giống của Đức Chúa Trời

Cụm từ này so sánh hạt giống được gieo ra trên đất rồi lớn lên với Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã đặt trong các tín hữu, Ngài chính là Đấng ban cho họ năng lực kháng cự lại tội lỗi và làm điều chỉ đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Thánh Linh”

người đã sinh bởi Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch thành một mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã ban cho người sự sống thuộc linh mới” hay “người là con cái của Đức Chúa Trời”.

Nhờ vậy mà con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ đều bị tỏ ra

Cụm từ này có thể được dịch với một câu chủ động: “Đây là cách chúng ta nhìn biết con cái của Đức Chúa Trời và con cái của ma quỷ”.

Người nào không làm điều công bình thì không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ không yêu mến anh em mình cũng vậy
Ở đây, “anh em” chỉ những anh em tín hữu. “chỉ những người làm điều công bình và yêu mến anh em mình mới là con của Đức Chúa Trời”

1 John 3:11**chúng ta phải yêu thương**

Ở đây, cụm từ “chúng ta” đề cập tới hết thầy các tín hữu.

em

Trong trường hợp này chỉ A-bên, là em của Ca-in.

Vì sao người giết em mình? Bởi vì

Giăng sử dụng một câu hỏi để dạy dỗ khán thính giả của mình. Cụm từ này có thể được dịch như một lời phát biểu: “Người giết em mình vì”

việc làm của người là gian ác, còn việc làm của em người là công bình

Cụm từ này có thể được dịch là “vì người luôn luôn làm việc ác, còn em người lo làm việc lành”.

1 John 3:13**anh em**

“các anh em tín hữu”

nếu thế gian ghét anh em

Ở đây, cụm từ “thế gian” chỉ những người không kính mến Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “nếu những kẻ không tôn kính Đức Chúa Trời ghét anh em, là những người tôn kính Đức Chúa Trời”

Chúng ta đã vượt khỏi sự chết mà vào sự sống
“chúng ta không còn chết mất về mặt thuộc linh nữa nhưng hiện đang sống động về mặt thuộc linh”

ở trong sự chết
“vẫn còn chết mất về mặt thuộc linh”

Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người
Cụm từ này sánh một người ghét tín hữu khác với một kẻ giết người. Vì lòng ghen ghét là nguyên nhân dẫn đến hành động giết người, Đức Chúa Trời xem người nào ghét kẻ khác là phạm tội như kẻ giết người vậy. Cụm từ này có thể được dịch là “Hễ ai ghét tín hữu khác thì phạm tội như kẻ giết người vậy”

sự sống đời đời không ở trong kẻ giết người
“Sự sống đời đời” là điều Đức Chúa Trời ban cho người tin Ngài sau khi qua đời, nhưng đây cũng là năng lực mà Đức Chúa Trời ban cho người kẻ tin Ngài để giúp cho họ không phạm tội nữa và làm theo những gì đẹp lòng Ngài trong đời này. Cụm từ này cũng có thể được dịch là “kẻ giết người thì không có năng quyền của sự sống thuộc linh hành động bên trong người”

1 John 3:16

Chúa Cứu Thế đã hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta
Cách diễn đạt này nhằm ý: “Chúa Cứu Thế bằng lòng phó sự sống mình vì chúng ta” hay “Chúa Cứu Thế bằng lòng chịu chết vì chúng ta”

Của cải đời này
Cụm từ này có thể được dịch là “của cải vật chất như tiền bạc, đồ ăn, hay quần áo”.

thấy anh em mình đang lúc khó khăn
“và nhận ra anh em tín hữu đang cần giúp đỡ”

mà chẳng động lòng thương xót
Cụm từ này có ý nói “nhưng chẳng tỏ lòng thương xót người” hoặc “không sẵn lòng giúp đỡ người”

thì làm thế nào lòng yêu mến Đức Chúa Trời ở trong người ấy được?
Giảng sử dụng một câu hỏi để dạy dỗ khán thính giả của mình. Cụm từ này có thể được dịch như một câu

nói: “Lòng yêu mến Đức Chúa Trời không ở trong người”.

Hỡi các con cái bé nhỏ
Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

chớ yêu mến bằng lời nói và miệng lưỡi
Cụm từ “bằng lời nói” và “bằng lưỡi” đều chỉ về những điều người ta nói. Cụm từ này có thể được dịch là “đừng chỉ nói miệng con yêu thương người khác”

nhưng bằng việc làm và lẽ thật
Cụm từ này có thể được dịch là “nhưng hãy tỏ ra rằng bạn thực sự yêu người bằng cách giúp đỡ họ”.

1 John 3:19

chúng ta thuộc về lẽ thật
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta đang sống theo cách Chúa Giê-xu dạy mình”

Làm vững lòng mình
Trong 3:19-22 chữ “lòng” nói đến lương tâm của một người hoặc phần trong suy nghĩ của một người để qua đó Đức Chúa Trời khiến cho người đó nhận biết mình đang làm một việc tội lỗi. Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta sẽ không cảm thấy tội lỗi trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”

Đức Chúa Trời còn vĩ đại hơn lòng chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta biết Đức Chúa Trời là quan án tốt hơn lòng mình”

và làm những điều đẹp lòng Ngài.
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta làm những điều đẹp lòng Ngài”

1 John 3:23

đây là điều răn của Ngài
Cụm từ này có thể được dịch là “đây là điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải làm theo”

Con
Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy
Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN 2:5-6.

Chapter 4

¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, đừng cả tin mọi linh, nhưng hãy thử các linh ấy, xem linh nào đến từ Đức Chúa Trời, vì nhiều tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian này rồi. ² Bởi điều này các con sẽ biết được Linh của Đức Chúa Trời – linh nào nhận rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến trong xác thể thì linh đó thuộc về Đức Chúa Trời, ³ và linh nào không công nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu thì linh đó chẳng thuộc về Đức Chúa Trời. Đây là linh của kẻ nghịch lại Chúa Cứu Thế mà các con đã nghe rằng sắp xuất hiện, và nay đã có mặt trong thế gian rồi. ⁴ Các con thân yêu, các con thuộc về Đức Chúa Trời, và các con đã thắng chúng, vì Đấng ở trong các con lớn hơn kẻ ở trong thế gian. ⁵ Chúng thuộc về thế gian, vì vậy lời chúng nói là nói theo thế gian, và thế gian nghe chúng. ⁶ Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Ai biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta. Ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì không nghe chúng ta. Bởi đó chúng ta biết linh chân lý và linh sai lầm. ⁷ Hỡi những kẻ yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu đến từ Đức Chúa Trời; ai yêu thì sanh bởi Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời. ⁸ Ai không yêu thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là tình yêu. ⁹ Tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra giữa vòng chúng ta như thế này: Đức Chúa Trời đã ban Con một của Ngài xuống thế gian để nhờ Ngài mà chúng ta được sống. ¹⁰ Tình yêu là đây: chẳng phải chúng ta yêu Đức Chúa Trời, mà là Ngài yêu chúng ta, và sai phái Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. ¹¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời yêu chúng ta như vậy, thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau. ¹² Chưa có ai thấy Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời cứ ở trong chúng ta và tình yêu Ngài được vẹn toàn trong chúng ta. ¹³ Bởi điều này chúng ta biết mình vẫn ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, đó là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. ¹⁴ Chúng tôi đã thấy và làm chứng rằng Cha đã sai Con Ngài đến làm Cứu Chúa của thế gian. ¹⁵ Hễ ai nhìn nhận rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời cứ ở trong người đó, và người đó ở trong Đức Chúa Trời. ¹⁶ Chúng ta biết và đã tin tình yêu của Đức Chúa Trời trong chúng ta. Đức Chúa Trời là tình yêu, ai cứ ở trong tình yêu thì vẫn ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người đó. ¹⁷ Bởi điều này mà tình yêu được toàn vẹn trong chúng ta, để chúng ta có thể vững lòng trong ngày phát xét, vì Ngài thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. ¹⁸ Không có sự sợ hãi trong tình yêu. Tình yêu toàn vẹn loại bỏ đi sợ hãi, vì sợ hãi liên quan đến hình phạt. Kẻ nào sợ hãi thì chưa được toàn vẹn trong tình yêu. ¹⁹ Chúng ta yêu vì Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta trước. ²⁰ Nếu ai nói: “Tôi yêu Đức Chúa Trời,” nhưng ghét anh em mình, thì đó là kẻ nói dối. ²¹ Và đây là điều răn chúng ta tiếp nhận từ nơi Ngài: Ai yêu Đức Chúa Trời thì cũng phải yêu anh em mình.

1 John 4:1

đừng tin tất cả thần linh

Trong 4:1-3 từ “thần” chỉ về quyền phép hay hữu thể thuộc linh ban cho một người sử dụng phép hay lời tiên tri. Cụm từ này có thể được dịch là “đừng tin mọi tiên tri tự nhận mình có sứ điệp từ một thần nào đó”.

nhưng hãy thử xem các thần linh đó

Cụm từ này có thể được dịch là “nhưng phải chắc chắn lắng nghe cẩn thận những lời tiên tri đó nói”.

đã đến trong thân xác

“đã mang lấy hình dạng con người” hoặc “đã đến trong một thân thể vật lý”

Đây là thần linh của kẻ chống lại Chúa Cứu Thế

Cụm từ này có thể được dịch là “Chúng ta những giáo sư chống lại Chúa Cứu Thế” (UDB)

mà anh em nghe nói sắp đến

Cụm từ này có thể được dịch là “anh em đã nghe rằng những người như vậy đang đến giữa vòng chúng ta”

và hiện nay đã ở trong thế gian rồi

Cụm từ này có thể được dịch là “Thậm chí bây giờ họ đã có mặt ở đây rồi!” (UDB)

1 John 4:4

Các là của Đức Chúa Trời

“các con thuộc về Đức Chúa Trời”

Hỡi các con cái bé nhỏ

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

đã chiến thắng những linh đó rồi

Cụm từ này có thể được dịch là “đã không tin nơi các giáo sư giả”

Đấng ở trong các con

“Đấng” nói đến Đức Chúa Trời.

kẻ ở trong thế gian

“kẻ” nói đến Satan.

thế gian

Cụm từ “thế gian” nói đến những người không vâng phục Đức Chúa Trời.

Chúng thuộc về thế gian

Cụm từ này có thể được dịch là “Các giáo sư giả đó là những kẻ không vâng phục Đức Chúa Trời”

cho nên họ nói những việc thuộc về thế gian

Cụm từ này có thể được dịch là “vì vậy họ dạy dỗ các ý tưởng chống nghịch Đức Chúa Trời”

và thế gian nghe họ

Cụm từ này có thể được dịch là “và những kẻ không vâng theo Đức Chúa Trời nghe theo họ”

1 John 4:7**Kẻ rất yêu dấu**

“Bạn thân yêu” (Tham khảo bản dịch UDB)

chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau

“Các tín hữu phải yêu thương các tín hữu khác”

Đức Chúa Trời là sự yêu thương

Đây là ẩn dụ ý nói “bản tánh của Đức Chúa Trời là sự yêu thương”

vì sự yêu thương thuộc về Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là “vì Đức Chúa Trời khiến chúng ta yêu thương nhau”

sinh bởi Đức Chúa Trời

Đây là ẩn dụ nói về mối quan hệ với Đức Chúa Trời giống như con đối với cha vậy.

và ai yêu thương thì sinh bởi Đức Chúa Trời và nhận biết Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là “vì người nào yêu thương các anh em tín hữu khác vốn đã trở nên con cái của Đức Chúa Trời và nhận biết Ngài” (UDB)

Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương

Cụm từ này có thể được dịch là “bản tánh của Đức Chúa Trời là yêu thương mọi người. Kẻ nào không yêu thương các anh em tín hữu khác thì không nhìn biết Đức Chúa Trời vì bản tánh của Đức Chúa Trời là yêu thương con người”.

1 John 4:9**Tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta đã được bày tỏ ra trong điều này**

Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài yêu chúng ta”

để chúng ta nhờ Con được sống

Cụm từ này có thể được dịch là “để chúng ta có thể sống đời đời vì có mọi điều Chúa Giê-xu đã làm”

Tình yêu thương ở trong điều này

Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời tỏ ra cho chúng ta biết tình yêu thương thật là gì

không như chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là “không giống như cách chúng ta yêu Đức Chúa Trời”

của lễ chuộc tội

ý nói một sự hy sinh chuộc tội.

và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội cho chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là “và sai Con Ngài chịu chết để Đức Chúa Trời có thể tha tội cho chúng ta”

1 John 4:11**Kẻ rất yêu dấu**

“Bạn thân mến” (Tham khảo bản dịch UDB)

nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta như thế

Cụm từ này có thể được dịch là “vì Đức Chúa Trời rất yêu thương chúng ta”

yêu nhau

“các tín hữu cần phải yêu thương các tín hữu khác”

Đức Chúa Trời ở trong chúng ta ... chúng ta ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta

Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN 2:5-6.

tình yêu thương của Ngài được trọn vẹn trong chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là “tình yêu thương của Đức Chúa Trời được trọn vẹn trong chúng ta”

Vì Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là “vì Ngài đã đặt Thánh Linh Ngài trong chúng ta”

Và chúng ta đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con làm Cứu Chúa của thế gian

Cụm từ này có thể được dịch là “và chúng ta, các sứ đồ, đã thấy Con Đức Chúa Trời và thuật lại cho mọi người biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã sai Con của Ngài đến cứu mọi người trên đất này”

Cha... Con

Đây là những danh xưng quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu

1 John 4:15

Nếu ai xưng nhận Đức Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời “những người nào nói ra lẽ thật về Chúa Giê-xu, rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời

Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN 2:5-6.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương

Đây là ẩn dụ ý nói “bản tánh của Đức Chúa Trời là sự yêu thương”

ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy

Cụm từ này có thể được dịch là “ai cứ yêu người khác tức là có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời có một mối liên hệ mật thiết với họ”

1 John 4:17

Bởi điều này, tình yêu thương được trọn vẹn trong chúng ta, để chúng ta được vững tâm trong ngày phán xét

Có thể hiểu: 1) chữ “này” chỉ ngược về 4:16. Cách dịch khác: “Và khi một người sống trong tình yêu thương, thì người ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ở trong người ấy, tình yêu thương của chúng ta được trọn vẹn. Và, chúng ta có thể có sự trông cậy trọn vẹn trong ngày phán xét”. Hoặc 2) chữ “này” nói đến “sự trông cậy”. Cách dịch khác: “Khi chúng ta có lòng trông cậy rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp nhận chúng ta trong ngày Ngài phán xét thiên hạ, khi ấy chúng ta nhận biết tình yêu thương của chúng ta là trọn vẹn giữa vòng chúng ta”.

Vì Ngài thế nào thì chúng ta cũng thế ấy trong thế gian này

“vì mối liên hệ mà Chúa Giê-xu có với Đức Chúa Trời cũng chính là mối liên hệ chúng ta có với Đức Chúa Trời trong thế gian này”

tình yêu thương trọn vẹn vứt bỏ sự sợ hãi

Ở đây “sự yêu thương” được mô tả như một người có sức mạnh loại bỏ sự sợ hãi. Cách dịch khác: “Nhưng khi tình yêu thương của chúng ta là trọn vẹn chúng ta không còn sợ hãi nữa”

vì sự sợ hãi có liên quan đến hình phạt

“vì chúng ta sợ hãi nếu nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ hình phạt chúng ta khi Ngài ngự đến đoán xét mọi người”

và ai sợ hãi thì không được trọn vẹn trong tình yêu thương

“Khi một người lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ hình phạt mình thì có nghĩa là tình yêu thương của người ấy chưa trọn vẹn”

1 John 4:19

Chúng ta

Điều này nói đến Giảng, những người mà ông đang viết thư cho, và các tín hữu ở khắp mọi nơi

ghét anh em mình

“ghét các anh em tín hữu” (UDB)

ai chẳng yêu anh em mình thấy được thì chẳng thể yêu Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy được

“chỉ người nào yêu mến anh em mình, là những người mình nhìn thấy được, thì mới có thể yêu mến Đức Chúa Trời, Đấng mình không thể thấy”

điều răn chúng ta nhận từ Ngài

“Ngài” nói đến Đức Chúa Trời.

Chapter 5

¹ Ai tin Giê-xu là Chúa Cứu Thế thì sanh bởi Đức Chúa Trời. Ai yêu Đấng từ Cha đến thì cũng yêu con cái của Ngài. ² Nhờ điều này chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, đó là khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ điều răn Ngài. ³ Vì tình yêu đối với Đức Chúa Trời là thế này – đó là chúng ta giữ điều răn Ngài. Điều răn Ngài chẳng nặng nề gì. ⁴ Vì ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì thắng hơn thế gian. Và sự đắc thắng đã thắng hơn thế gian đó chính là đức tin của chúng ta. ⁵ Ai là người thắng hơn thế gian? Đó là người tin Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. ⁶ Đây là Đấng đã đến bởi nước và huyết – tức Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài không chỉ đến bởi nước, nhưng bởi nước và huyết. ⁷ Vì có ba chứng nhân: ⁸ Thánh Linh, nước, và huyết. Cả ba hòa hợp với nhau. ⁹ Nếu chúng ta tiếp nhận chứng của con người, thì chứng của Đức Chúa Trời còn lớn hơn. Vì sự làm chứng của Đức Chúa Trời là thế này – đó là Ngài đã làm chứng về Con Ngài. ¹⁰ Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng đó trong mình. Ai không tin Đức Chúa Trời tức làm ra Ngài là kẻ nói dối, vì không tin lời chứng mà Đức Chúa Trời đã ban về Con của Ngài. ¹¹ Lời chứng đó là thế này: Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống này ở trong Con Ngài. ¹² Ai có Con thì có sự sống. Ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. ¹³ Ta viết mấy lời này cho các con – tức cho những kẻ tin nơi danh Con Đức Chúa Trời – để các con biết mình có sự sống đời đời. ¹⁴ Và đây là sự tin chắc của chúng ta trước mặt Ngài, đó là nếu chúng ta cầu xin điều gì theo ý muốn Ngài, thì Ngài nghe chúng ta. ¹⁵ Nếu chúng ta biết Ngài nghe chúng ta – cho dù chúng ta có xin điều gì – thì chúng ta cũng biết mình nhận được điều đã cầu xin. ¹⁶ Nếu ai thấy anh em mình phạm, một tội không khiến phải chết, thì người đó hãy cầu nguyện, để Đức Chúa Trời cho người kia được sống. Tôi đang nói đến những người phạm tội không khiến phải chết. Có một tội dẫn đến sự chết – tôi không nói rằng người đó phải cầu nguyện về tội đó. ¹⁷ Mọi sự bất chính đều là tội lỗi – nhưng có tội không dẫn đến sự chết. ¹⁸ Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội. ¹⁹ Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, và chúng ta biết cả thế gian chịu sự kiểm soát của ma quỷ. ²⁰ Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến ban cho chúng ta trí hiểu, để chúng ta biết Đấng vốn là thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật ấy – tức trong Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Chân Thần và là sự sống đời đời. ²¹ Hỡi các con thân yêu, hãy tránh xa thần tượng.

1 John 5:1

sinh bởi Đức Chúa Trời

“là con cái của Đức Chúa Trời”

Ngài trở nên cha

“Ngài là Đấng khiến cho chúng ta trở nên con cái của Ngài”

Bởi điều này chúng ta biết mình yêu thương con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài

“Khi chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời và làm theo những điều Ngài truyền dạy, khi ấy chúng ta biết rằng chúng ta yêu mến con cái của Đức Chúa Trời”

Vì này là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài

“Vì khi chúng ta làm theo những gì Ngài truyền, đó là tình yêu thật dành cho Đức Chúa Trời”

Điều răn của Ngài không phải là nặng nề

“Và những điều Ngài đã truyền không phải là gánh nặng” hoặc “Những gì Ngài truyền không phải là khó làm”

1 John 5:4

những kẻ sinh bởi Đức Chúa Trời

Cụm từ này nói đến hết thầy con cái của Đức Chúa Trời.

chiến thắng thế gian

Cụm từ này có thể được dịch là “từ chối không làm theo những việc ác mà người không tin Chúa làm”

và đây là chiến thắng....đức tin của chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là “Đức tin của chúng ta cho chúng ta năng lực kháng cự lại sự phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời”

Ai là người thắng hơn thế gian?

Giảng dùng câu hỏi này để giới thiệu điều mà ông muốn dạy dỗ. Tham khảo cách dịch: “Tôi sẽ cho anh em biết ai là người thắng hơn thế gian”

Người tin rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời

Câu này không chỉ một người cụ thể nào nhưng nói chung toàn bộ những người tin điều này. Tham khảo cách dịch: “Người nào tin rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời”

thế gian

Chỉ mọi vật trong thế gian chống nghịch cùng Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

1 John 5:6

Ấy chính Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã đến bởi nước và huyết

“Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Đấng đã đến bởi nước và huyết”. Ở đây “nước” nói đến phép rửa tội của Chúa Giê-xu. “Huyết” nói đến sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá. Cách dịch khác: “Đức Chúa Trời đã tỏ ra rằng Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Con Ngài qua phép rửa tội của Chúa Giê-xu và sự chết của Ngài trên thập tự giá”

không phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng bởi nước và huyết

Nước chỉ đến sự rửa tội của Chúa Giê-xu và huyết nói đến sự chết của Ngài trên thập tự giá. Cách dịch khác: “Đức Chúa Trời không chỉ tỏ cho chúng ta thấy Chúa Giê-xu là Con Ngài qua phép rửa tội mà Chúa Giê-xu đã chịu, nhưng qua phép rửa tội và cả sự chết của Ngài trên thập tự giá nữa”.

1 John 5:9

Nếu chúng ta nhận lời chứng của loài người, thì lời chứng của Đức Chúa Trời còn cao trọng hơn

Chúng ta có thể nói rõ phân thông tin ngầm hiểu ở đây là chúng ta nên tin vào những lời của Đức Chúa Trời. Cách dịch khác: “Nếu chúng ta tin những gì người ta nói, thì chúng ta nên tin theo những gì Đức Chúa Trời phán vì Ngài luôn luôn nói sự thật”

Con

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Ai tin nơi Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng ấy trong mình

Tham khảo cách dịch: “Ai tin nơi Chúa Giê-xu thì biết rõ rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời”

khiến Ngài thành kẻ nói dối

“gọi Đức Chúa Trời là kẻ nói dối”

vì chẳng tin lời Đức Chúa Trời đã làm chứng về Con Ngài
“vì người không tin Đức Chúa Trời đã nói ra sự thật về Con Ngài”

1 John 5:11

Đây là lời chứng

“Đây là điều Đức Chúa Trời phán” (Tham khảo bản dịch UDB)

sự sống nầy ở trong Con Ngài

“Chúng ta sẽ sống đời đời nếu hiệp với Con Ngài”, hay “Chúng ta sẽ sống đời đời nếu chúng ta hiệp một với Con Ngài”.

Con

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống

Cụm từ nầy có thể được dịch là “Người nào tin theo Chúa Giê-xu đều có sự sống đời đời”.

1 John 5:13

Những điều nầy

“bức thư nầy”

cho anh em là những người tin đến danh Con Đức Chúa Trời

Từ “danh” nói đến Con của Đức Chúa Trời. Cách dịch khác: “cho anh em là người tin cậy nơi Con Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

Đây là sự dạn dĩ của chúng ta có trước mặt Ngài

“Và vì chúng ta tin cậy nơi Con của Đức Chúa Trời nên chúng ta có thể dám chắc về điều nầy”

nếu chúng ta cầu xin theo ý muốn Ngài

“nếu chúng ta cầu xin những việc mà Con Đức Chúa Trời mong muốn”

chúng ta biết mình đã nhận được điều cầu xin rồi

“chúng ta biết rằng mình sẽ nhận lãnh những điều đã cầu xin nơi Ngài”

1 John 5:16

anh em

“anh em tín hữu”

Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho người

“sự sống” ở đây nói đến sự sống đời đời.

1 John 5:18

cả thế gian đều nói dối

“Thế gian” là cách nói mà một số tác giả Kinh Thánh dùng để chỉ đến những người chống nghịch cùng Đức Chúa Trời ở trong thế gian, và hệ thống thế gian này bị ảnh hưởng bởi quyền lực tàn phá của tội theo mọi cách.

kẻ ác

“kẻ ác” là một hoán dụ nói đến Sa-tan.